

Số: 252/KH-DTBTLM

Lượng Minh, ngày 25 tháng 9 năm 2020

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC NHÀ TRƯỜNG **Năm học 2020 - 2021**

Căn cứ nội dung Công văn số 253/PGD&ĐT ngày 14/8/2020 của Phòng Giáo dục và Đào tạo Tương Dương về hướng dẫn xây dựng và phê duyệt kế hoạch giáo dục nhà trường theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực học sinh. Trường PTDTBT THCS Lượng Minh xây dựng kế hoạch giáo dục năm học 2020 - 2021 như sau:

I. THỰC TRẠNG VỀ MẠNG LƯỚI TRƯỜNG LỚP, ĐỘI NGŨ, CƠ SỞ VẬT CHẤT, THIẾT BỊ, ĐỒ DÙNG DẠY HỌC, HỌC LIỆU VÀ KHẢ NĂNG HỌC TẬP CỦA HỌC SINH

1. Mạng lưới trường lớp

Quy mô phát triển trường, lớp hàng năm được duy trì theo kế hoạch cấp trên giao (9 lớp, dự kiến đến năm học 2022-2023 tăng lên 10 lớp); số học sinh bán trú tại trường chiếm tỷ lệ cao và nhiều nhất so với các trường trong toàn huyện. Tuy nhiên, số học sinh bỏ học trong hè đi lao động tự do vẫn rải rác tại một số bản có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, việc tuyên truyền vận động học sinh bỏ học trở lại trường đang còn nhiều hạn chế.

2. Đội ngũ giáo dục

2.1. Cán bộ quản lý:

Số lượng: 02 người, đều có khả năng đảm đương tốt mọi nhiệm vụ trong hoạt động quản lý; có tinh thần trách nhiệm cao, tâm huyết với công việc, năng động, làm việc khoa học, nghiêm túc trong công việc; có nhiều năm trên cương vị quản lý trường học.

2.2. Giáo viên bộ môn:

- Số lượng: 20 người, tỷ lệ 2,1 gv/lớp, đạt chuẩn tỷ lệ 87,5%. Đa số giáo viên còn trẻ, nhiệt tình, trách nhiệm, yêu nghề, quan tâm chăm lo học sinh.

- Năng lực công tác: Có đủ khả năng đáp ứng yêu cầu xây dựng kế hoạch dạy học, kế hoạch giáo dục theo định hướng phát triển phẩm chất năng lực học sinh và đáp ứng yêu cầu thực hiện nội dung chương trình giáo dục phổ thông 2018.

2.3. Nhân viên phục vụ:

Đội ngũ nhân viên cơ bản đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ công tác, có sức khỏe tốt, hoàn thành nhiệm vụ được giao. Tuy nhiên, số lượng nhân viên theo vị trí việc làm hiện đang còn thiếu so với quy định tại Thông tư số 16/2017/TT-BGDĐT.

3. Cơ sở vật chất, thiết bị đồ dùng dạy học, học liệu phục vụ các hoạt động dạy học và giáo dục.

- Nhà trường có đủ phòng học đảm bảo để tổ chức dạy học một ca, các phòng chức năng hiện có được đầu tư kiên cố, bố trí liên hoàn, phù hợp cho việc tổ chức các hoạt động giáo dục và hoạt động dạy học.

- Có đủ đồ dùng dạy học cơ bản; sách giáo khoa cơ bản đáp ứng số lượng phục vụ cho học sinh ký mướn.

- Một số phòng học bộ môn tuy đã được đầu tư cải tạo nên nhưng chưa đáp ứng theo tiêu chuẩn quy định tại Thông tư 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 của Bộ GDĐT và Thông tư 14/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 của Bộ GDĐT ban hành quy định phòng học bộ môn của cơ sở giáo dục phổ thông.

4. Khả năng học tập của học sinh.

- Phần lớn học sinh chăm và ngoan, vâng lời thầy cô giáo.

- Tuy nhiên, một bộ phận học sinh chưa tự giác trong học tập, còn thụ động trong học tập; khả năng tiếp thu và tư duy kiến thức bị hạn chế, kỹ năng mềm còn bị lệ thuộc vào thói quen sinh hoạt ở địa phương.

- Các em học sinh đông bào dân tộc thiểu số chủ yếu nói tiếng mẹ đẻ, ít giao tiếp bằng tiếng Việt, nên khả năng đọc, viết, nói bằng tiếng Việt còn hạn chế vậy nên công tác dạy và học còn gặp rất nhiều khó khăn.

- Môi trường giao tiếp bằng Tiếng Việt bị hạn hẹp tạo nên rào cản trong quá trình rèn kỹ năng sử dụng tiếng Việt của học sinh dân tộc thiểu số.

- Môi trường giáo dục bị tác động mặt trái của những dịch vụ, sản phẩm văn hóa, công nghệ thông tin như các trò chơi games, mạng xã hội... khó ngăn chặn.

5. Nhu cầu giáo dục tăng cường của học sinh.

- Tăng cường công tác quản lý về giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh thuộc phạm vi quản lý; bảo đảm môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng chống bạo lực học đường.

- Tăng cường các hoạt động kết nối tri thức từ bài học trong chương trình với kinh nghiệm thực tiễn nhằm giải quyết các tình huống, các vấn đề trong cuộc sống. Các cuộc thi vận dụng kiến thức liên môn để giải quyết các vấn đề thực tiễn.

- Trong quá trình dạy, chú ý đến việc phân loại khả năng tiếng Việt của từng em để có phương pháp, tạo ra nhiều hình thức phong phú, phù hợp, tăng sự hứng thú trong học tập cho các em học sinh, đặc biệt là học sinh người đồng bào dân tộc thiểu số.

II. MỤC TIÊU NHIỆM VỤ, CHỈ TIÊU

1. Mục tiêu nhiệm vụ

- Thực hiện tốt quyền tự chủ của nhà trường trong việc thực hiện kế hoạch giáo dục trên khung chương trình giáo dục của Bộ Giáo dục và Đào tạo theo tinh thần chỉ đạo tại Công văn 3280/BGDĐT-GDTrH ngày 27/8/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn thực hiện điều chỉnh nội dung dạy học cấp THCS, THPT.

- Xây dựng kế hoạch giáo dục là để tiếp tục tổ chức rà soát, điều chỉnh, bổ sung và triển khai thực hiện chương trình, kế hoạch giáo dục của nhà trường đảm bảo chất lượng giáo dục toàn diện theo hướng tự chủ, đổi mới, phát triển phẩm chất và năng lực học sinh. Tiếp tục quán triệt tinh thần đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức và kỹ thuật dạy học; kiểm tra, đánh giá học sinh nhằm phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo và rèn luyện phương pháp tự học, tiếp cận giải quyết các vấn đề thực tiễn của học sinh. Tổ chức dạy học theo phương thức giáo dục STEM đối với một số môn học khoa học tự nhiên (KHTN). Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông vào dạy học.

- Tập trung chú trọng nhiệm vụ giáo dục đạo đức, giáo dục truyền thống, giáo dục kỹ năng sống cho học sinh. Tổ chức câu lạc bộ, sinh hoạt ngoài giờ lên lớp, các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, nghiên cứu khoa học của học sinh; xây dựng văn hóa học đường và môi trường giáo dục nhà trường lành mạnh, đẩy mạnh thực hiện dân chủ, tăng cường kỷ cương, nâng cao kỹ năng giao tiếp, ứng xử trong trường học.

- Tăng cường các giải pháp để nâng cao chất lượng đại trà; nâng cao chất lượng dạy, học tiếng Anh. Tổ chức bồi dưỡng học sinh giỏi, tăng cường hỗ trợ học sinh gặp khó khăn trong học tập, tích cực ngăn ngừa học sinh bỏ học.

- Thực hiện các biện pháp nâng cao chất lượng tuyển sinh vào lớp 10 THPT năm học 2021-2022. Nâng cao hiệu quả công tác phân luồng, hướng nghiệp cho học sinh sau khi tốt nghiệp THCS.

- Phát hiện, bồi dưỡng, khuyến khích học sinh tham gia sáng tạo khoa học kỹ thuật (KHKT), giúp các em vận dụng kiến thức đã học vào các vấn đề thực tiễn; tích cực đổi mới nội dung, phương thức giáo dục hướng nghiệp gắn với thực tiễn sản xuất, kinh doanh tại địa phương.

- Tăng cường huy động các nguồn lực xây dựng cơ sở vật chất, trang thiết bị trường học theo tiêu chí trường đạt chuẩn quốc gia, kiểm định chất lượng giáo dục. Tăng cường xây dựng cảnh quan trường học xanh - sạch - đẹp, an toàn và thân thiện.

- Tuyển chọn và bồi dưỡng đội tuyển giáo viên dự thi GVĐG cấp huyện chu kỳ 2020 - 2022; Tổ chức Kỳ thi chọn HSG cấp trường, lựa chọn đội tuyển tham gia thi đội tuyển nguồn vào đầu năm học và thi chọn HSG cấp huyện, cấp tỉnh; hướng dẫn học sinh tham gia Cuộc thi KHKT cho học sinh khối 8,9.

- Xây dựng môi trường văn hóa trong trường học, tạo môi quan hệ gần gũi thân thiện giữa thầy và thầy, thầy và trò, trò với trò, giữa CB,GV,NV và HS với CMHS và khách đến làm việc với nhà trường.

2. Chỉ tiêu phấn đấu

2.1. Chất lượng giáo dục đại trà:

- Xếp loại hạnh kiểm: Khá và Tốt: ít nhất 97%.
- Xếp loại học lực: Giỏi (1,47%); Khá (26,3%); Tb (70,17%); Yếu (2,06%).
- Lên lớp: 95%.

2.2. Chất lượng giáo dục mũi nhọn:

- Học sinh giỏi lớp 9: Có ít nhất 8 lượt học sinh đạt các giải cấp huyện.
- Học sinh giỏi cấp tỉnh: Phân đầu có 1 em lọt vào đội tuyển tham dự và có giải.
- Chất lượng mũi nhọn khối 6,7,8: Có ít nhất 16 lượt đạt cấp huyện.

2.3. Tốt nghiệp THCS và thi vào THPT:

- Kết quả tốt nghiệp THCS đạt tỷ lệ 95% trở lên; huy động ít nhất 90% số học sinh sau tốt nghiệp vào học THPT và học nghề kết hợp với học văn hóa THPT.

2.4. Kết quả các Cuộc thi, Hội thi khác:

- Tham gia đầy đủ, nghiêm túc và đạt hiệu quả các hội thi, cuộc thi do cấp trên tổ chức phát động.
- KHKT: Phân đầu để có 02 dự án dự thi và đạt cấp huyện.

III. NỘI DUNG VÀ BIỆN PHÁP THỰC HIỆN

1. Thực hiện chương trình môn học

1.1. Xây dựng kế hoạch giáo dục các môn học:

- *Môn học bắt buộc, bao gồm:* Ngữ Văn, Lịch sử, Địa lí, GDCD, Ngoại ngữ (tiếng Anh), Toán, Vật lí, Hóa học, Sinh học, Công nghệ, Thể dục, Âm nhạc, Mỹ thuật.

- *Môn học/chủ đề tự chọn:* Nhà trường xác định chọn môn Tin học để dạy cho tất cả các khối lớp từ 6 đến 9 để chuẩn bị thực hiện chương trình GDPT 2018 vào năm học tới.

- Các tổ/nhóm chuyên môn xây dựng kế hoạch dạy học chi tiết các môn học theo khung 35 tuần thực dạy; tổ chức thực hiện trong khung thời gian 37 tuần; **2 tuần còn lại trong khung thời gian để dành cho bố trí học bù, ngoại khóa và tổ chức các hoạt động giáo dục rèn luyện kỹ năng sống, tham quan, học tập trải nghiệm.**

- Các tổ/nhóm chuyên môn có trách nhiệm xây dựng và thực hiện kế hoạch dạy học, thiết kế tiến trình dạy học trong mỗi môn học với các nội dung, các chủ đề dạy học, các chủ đề tích hợp, liên môn phù hợp và theo hình thức, phương pháp và kỹ thuật dạy học tích cực; chú trọng giáo dục đạo đức và giá trị sống, rèn luyện kỹ năng sống, hiểu biết xã hội, thực hành pháp luật; tăng cường các hoạt động nhằm giúp học sinh vận dụng kiến thức liên môn vào giải quyết các vấn đề thực tiễn.

- Việc xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục định hướng phát triển năng lực học sinh của mỗi tổ phải phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường, địa phương và khả năng học tập của học sinh; tất cả đều được thể hiện trong biên bản họp nhóm, tổ và được Hiệu trưởng duyệt trước khi thực hiện.

1.2. Quy trình các bước xây dựng kế hoạch giáo dục môn học:

- Bước 1: Tìm hiểu chương trình, sách giáo khoa môn học. Xác định nhiệm vụ dạy học trong từng tiết dạy, bài dạy, đáp ứng yêu cầu chuẩn đầu ra của môn học.

- Bước 2: Xác định các năng lực chung và năng lực đặc thù cần phát triển ở học sinh. Tùy vào đặc trưng của từng môn học, giáo viên bộ môn xây dựng kế hoạch dạy học và xác định rõ các năng lực này qua từng tiết dạy, bài dạy, toàn chương và toàn bộ môn học. Chủ

động trong hình thành, phát triển năng lực chuyên biệt; đồng thời tham gia vào phát triển các năng lực chung của học sinh.

- Bước 3: Xác định các hoạt động học tập của học sinh

Hình thành, phát triển năng lực học sinh thông qua việc vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học vào các tình huống thực tế với những mức độ khác nhau: từ giải quyết các nhiệm vụ học tập đến giải quyết các nhiệm vụ thực tiễn cuộc sống. Kế hoạch dạy học theo định hướng phát triển năng lực học sinh phải bao gồm các hoạt động thực hành, thí nghiệm, vận dụng kiến thức của từng bài/ chương/môn học.

- Bước 4: Lựa chọn phương pháp dạy học và đánh giá hoạt động dạy học học tập của học sinh.

+ Đối với dạy học theo định hướng phát triển năng lực học sinh, cần phải lựa chọn các phương pháp phát huy tính tích cực, chủ động sáng tạo và vận dụng kiến thức, kỹ năng của các em.

+ Đánh giá năng lực cần tập trung chủ yếu vào đánh giá khả năng vận dụng kiến thức, kỹ năng, thái độ của các em học sinh. Vì thế, ở nội dung và đối tượng đánh giá, cần lựa chọn được phương pháp và hình thức đánh giá phù hợp.

- Bước 5: Xây dựng bản kế hoạch dạy học.

1.3. Quy định số tiết dạy từng môn học và các hoạt động giáo dục:

(Có phụ biểu đi kèm: 01. THỐNG KÊ SỐ TIẾT TỪNG MÔN HỌC VÀ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO KHUNG THỜI GIAN NĂM HỌC)

1.4. Thời gian học tổ chức dạy học:

- Học kỳ 1: Từ ngày 07/9/2020 đến ngày 09/01/2021. Trong đó có 2 ngày phải tổ chức dạy học bù chương trình: Thứ sáu, ngày 20/11/2020; thứ sáu ngày 01/01/2021.

- Học kỳ 2: Từ ngày 11/01/2021 đến ngày 22/5/2021. Nghỉ tết nguyên đán dự kiến từ 04/02/2021 đến hết ngày 17/02/2021. Những ngày nghỉ phải học bù: Thứ tư ngày 21/4/2021 (10/3); thứ sáu ngày 30/4/2020 và thứ bảy ngày 01/5/2021.

-Thời gian còn lại giành cho ôn luyện thi vào lớp 10 và tổng kết các hoạt động giáo dục.

2. Thực hiện chương trình giáo dục tăng cường

2.1. Bồi dưỡng đội tuyển học sinh giỏi lớp 9; chất lượng mũi nhọn 6,7,8:

- Giao cho giáo viên bộ môn lựa chọn học sinh giỏi khối 9, thành lập các đội tuyển để thi 8/10 môn: Ngữ văn, Lịch Sử, Địa lý, Giáo dục công dân, Tiếng Anh, Hóa Học, Sinh Học, Tin học. Lựa chọn học sinh mũi nhọn 6,7,8 thành lập đội tuyển để thi 10 môn: Ngữ Văn, Lịch Sử, Địa Lý, GDCD, Toán, Lý, Hóa, Sinh, Tin.

- Giáo viên dạy bồi dưỡng ngay trên lớp trong các tiết học, kết hợp với giao nội dung ôn tập cho học sinh làm ở nhà hoặc trong các buổi học chuyên đề.

- Phó hiệu trưởng phụ trách chuyên môn trực tiếp chỉ đạo thực hiện kế hoạch bồi dưỡng HSG, lên thời khóa biểu, trực tiếp theo dõi, chỉ đạo công tác bồi dưỡng của tổ CM và giáo viên dạy.

- Tổ chuyên môn: Hướng dẫn giáo viên bộ môn xây dựng chương trình bồi dưỡng từng bộ môn của tổ và theo dõi tiến độ chương trình bồi dưỡng; theo dõi chất lượng các lớp bồi dưỡng nhằm đảm bảo chất lượng đội tuyển, đánh giá đề xuất lựa chọn, bổ sung học sinh.

- Giáo viên bộ môn được phân công bồi dưỡng: Thực hiện đúng theo thời khoá biểu đã phân công; lựa chọn nội dung, phương pháp bồi dưỡng tốt nhất để bồi dưỡng HS đạt kết quả cao nhất. Đảm bảo chất lượng, chỉ tiêu đề ra.

- Thời gian thực hiện: Dạy vào các buổi chiều theo lịch của nhà trường. Bắt đầu bồi dưỡng từ tháng 9/2020 đến khi học sinh đi dự thi HSG cấp huyện, cấp tỉnh. (Dự kiến thi HSG cấp huyện tháng 11/2020, HSG cấp tỉnh tháng 3/2021).

2.2. Phụ đạo học sinh yếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập:

- Tổ chức thực hiện kế hoạch phụ đạo, phân công giáo viên dạy theo hình thức khoán: giáo viên dạy môn lớp nào thì theo dõi và phụ đạo học sinh lớp đó. Phó hiệu trưởng trực tiếp phân công và theo dõi, giám sát, đánh giá kết quả thương xuyên.

- Tổ chuyên môn chịu trách nhiệm: Theo dõi kết quả tiến bộ của HS yếu ở các môn học qua từng học kỳ, có giải pháp hỗ trợ giáo viên phụ đạo học sinh yếu.

- Đối với giáo viên được phân công theo dõi và phụ đạo HS yếu: Lập danh sách HS yếu do mình phụ trách, theo dõi sự tiến bộ của các em từ ý thức và qua kết quả học tập trong các giờ học. Có trách nhiệm phối hợp với giáo viên chủ nhiệm thường xuyên động viên, khuyến khích các em học sinh tạo sự cố gắng thực sự trong học tập và rèn luyện ý thức đạo đức, nhằm kịp thời khắc phục tình trạng học sinh yếu kém, lười học tập, ...

- Giáo viên chủ nhiệm, giáo viên bộ môn theo dõi sát, hướng dẫn phương pháp học tập, tổ chức truy bài đầu giờ; thực hiện đôi bạn cùng tiến, nhóm bạn học tập, ... để hỗ trợ lẫn nhau cho học sinh gặp khó khăn trong học tập.

- Thời gian thực hiện: Trong các tiết học, các giờ truy bài. Sau khi kết thúc HKI, có thể bố trí phụ đạo vào buổi chiều thứ 3,5,7 (1 buổi/tuần, theo lịch nhà trường).

2.3. Triển khai giáo dục STEM:

Tổ chuyên môn rà soát nội dung, kiến thức trong môn học và nội dung liên quan của môn học khác gắn với những sản phẩm thực tiễn có sử dụng những nội dung, kiến thức nền đó để thống nhất xây dựng bài học STEM. Bài học STEM đã thống nhất xây dựng được đưa vào kế hoạch giáo dục môn học để giáo viên thực hiện. Khuyến khích mỗi nhóm chuyên môn: Toán, Vật lý, Hóa học, Sinh học, Công nghệ, Tin học phối hợp lựa chọn, xây dựng tối thiểu 01 chủ đề giáo dục STEM/năm học.

2.4. Nhiệm vụ giáo dục học sinh hòa nhập:

- Tiếp nhận học sinh khuyết tật hòa nhập theo nguyện vọng của cha mẹ học sinh và học sinh. Có đủ hồ sơ theo dõi kết quả giáo dục đối với học sinh hòa nhập.

- Vận dụng linh hoạt quy chế đánh giá, tạo điều kiện để các em được tham gia các hoạt động tập thể cùng các bạn.

- Phối hợp với CMHS để trao đổi chia sẻ, giúp đỡ học sinh trong quá trình học tập tại trường.

3. Các hoạt động giáo dục theo quy định

3.1. Hoạt động giáo dục tập thể, giáo dục ngoài giờ lên lớp (NGLL):

- Giáo dục thông qua các sinh hoạt tập thể lớp: Sinh hoạt lớp theo chủ đề (theo chương trình nhà trường) sinh hoạt lớp hàng tuần, các hoạt động chung của tập thể lớp (tham quan, thi đua học tập giữa các tổ học sinh)...

- Giáo dục thông qua các sinh hoạt tập thể trường và theo chủ đề: Gồm có chào cờ đầu tuần, mít tinh trong các ngày lễ, các ngày kỉ niệm, các hội thi, cắm trại, các cuộc giao lưu tập thể, các phong trào thi đua toàn trường, ...

- Giáo dục thông qua các chủ điểm hoạt động giáo dục NGLL theo chủ điểm từng tháng để tăng cường lòng ghép, tích hợp giáo dục đạo đức, lối sống; học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; giáo dục pháp luật; giáo dục chủ quyền quốc gia về biên giới, biển đảo; giáo dục phòng chống các tệ nạn xã hội, ma túy, bảo vệ môi trường; giáo dục an toàn giao thông,... thông qua các hoạt động trải nghiệm trong nhà trường.

- Giáo dục thông qua các hoạt động đoàn thể và hoạt động chính trị - xã hội: Các hoạt động của Liên Đội theo Chương trình hoạt động của Đội TNTP; các phong trào của Đội, các hoạt động tập thể có tính chính trị - xã hội như: phong trào “Đền ơn, đáp nghĩa”, Các hoạt động nhân đạo, tìm hiểu về Đảng, Đoàn, Đội, ...

- Giáo dục thông qua các hoạt động văn hoá - thể thao và vui chơi: Các hội thao, hội thi (Hội khoẻ Phù Đổng cấp trường, cụm), các cuộc thi văn hoá- văn nghệ của học sinh, tết trồng cây, tổ chức các trò chơi dân gian.

- Tổ chức tốt việc cho học sinh trải nghiệm ngay trong nhà trường và tại địa phương, học sinh có bài thu hoạch sau khi được trải nghiệm: Tổ chức cho học sinh tham quan thực tế tại đền thờ danh tướng Đoàn Nhữ Hài (Đền Vạn Cửa Rào); Nhà máy thủy điện Bản Vẽ (Bản Vẽ-Yên Na). Các chương trình giao lưu, văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao.

3.2. Hoạt động giáo dục hướng nghiệp

- Chuẩn bị cho học sinh sau khi tốt nghiệp THCS lựa chọn ngành nghề, định hướng cho học sinh lựa chọn nghề nghiệp phù hợp với năng lực bản thân và yêu cầu đào tạo nguồn nhân lực của địa phương, của cả nước.

- Học sinh biết được những kiến thức chung về hệ thống nghề nghiệp, thể hiện tầm quan trọng của việc chọn nghề có cơ sở khoa học, tránh được tình trạng sai lầm khi chọn nghề.

-Xây dựng các chuyên đề hoạt động giáo dục hướng nghiệp đối với lớp 9 theo từng tháng đảm bảo 9 chuyên đề/năm học, mỗi chuyên đề 3 tiết.

4. Các hoạt động đổi mới trong hoạt động chuyên môn

4.1. Đổi mới phương pháp hình thức tổ chức dạy học theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh:

- Dựa trên tình hình thực tế của nhà trường, phó hiệu trưởng chỉ đạo các tổ, nhóm chuyên môn xây dựng và thực hiện kế hoạch dạy học, thiết kế tiến trình dạy học trong mỗi môn học với các nội dung, các chủ đề dạy học, chủ đề tích hợp, liên môn phù hợp và theo hình thức, phương pháp và kỹ thuật dạy học tích cực..

- Tiếp tục vận dụng triệt để, hiệu quả các phương pháp dạy học và các kỹ thuật dạy học tích cực để thực hiện dạy học theo định hướng phát triển năng lực và phẩm chất học sinh.

- Tăng cường rèn luyện cho học sinh phương pháp tự học, tự nghiên cứu sách giáo khoa để tiếp nhận và vận dụng kiến thức mới thông qua giải quyết nhiệm vụ học tập đặt ra trong bài học; dành nhiều thời gian trên lớp cho học sinh luyện tập, thực hành, trình bày, thảo luận, bảo vệ kết quả học tập của mình; giáo viên tổng hợp, nhận xét, đánh giá, kết luận để học sinh tiếp nhận và vận dụng. Chú trọng rèn luyện kỹ năng và định hướng thái độ, hành vi cho học sinh; khắc phụ lối truyền thụ áp đặt một chiều, ghi nhớ máy móc.

- Mọi giáo viên đều phải có ý thức sử dụng đồ dùng dạy học như tranh ảnh, mẫu vật, bảng phụ, Đảm bảo sử dụng đồ dùng dạy học hiệu quả cho các tiết học có đồ dùng thí nghiệm, chống dạy chay, khuyến khích tự làm đồ dùng dạy học.

- Khuyến khích GV ứng dụng CNTT để đổi mới phương pháp dạy học và những GV biết sử dụng phần mềm dạy học. Trong năm học 2020 - 2021 mỗi giáo viên phải có ít nhất 2 bài giảng UD CNTT.

- Thực hiện giờ hội giảng: mỗi giáo viên thực hiện 2 tiết thao giảng/1 năm học, đảm bảo có đầy đủ các thành viên trong tổ dự. Tổ chức hội giảng các tiết (bài) khó để tổ, nhóm đóng góp ý kiến, rút kinh nghiệm, tạo điều kiện để giáo viên thể hiện năng lực, học tập trao đổi kinh nghiệm về giảng dạy, tổ chức lớp học hiệu quả nhằm chuẩn bị tạo nguồn cho giáo viên tham gia Hội thi giáo viên dạy giỏi cấp huyện năm học 2020-2021.

- Chỉ đạo giáo viên và học sinh tích cực tham gia các hoạt động chuyên môn trên trang mạng "Trường học kết nối" về xây dựng các chuyên đề dạy học tích hợp, liên môn; đổi mới phương pháp, hình thức dạy học và kiểm tra, đánh giá theo định hướng phát triển năng lực học sinh.

- BGH cùng tổ chuyên môn thường xuyên dự giờ đột xuất, kiểm tra việc thực hiện quy chế chuyên môn, sử dụng đồ dùng dạy học của giáo viên nhằm tư vấn, giúp đỡ để giáo viên có phương pháp dạy tốt.

4.2. Đổi mới kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh:

- Tiếp tục đổi mới kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển năng lực và phẩm chất của học sinh. Chú trọng đánh giá thường xuyên đối với tất cả các học sinh: đánh giá qua các hoạt động trên lớp; đánh giá bằng hồ sơ học tập; vở học tập; đánh giá qua việc học sinh báo cáo kết quả thực hiện một dự án học tập, nghiên cứu khoa học, kĩ thuật; báo cáo kết quả thực hành, thí nghiệm; đánh giá thông qua các bài thuyết trình về kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập. Giáo viên có thể sử dụng các hình thức đánh giá nói trên thay cho các bài kiểm tra hiện hành.

- Thực hiện nghiêm túc việc xây dựng đề thi, kiểm tra theo ma trận. Đề kiểm tra bao gồm các câu hỏi, bài tập (tự luận hoặc/ trắc nghiệm) theo 4 mức độ yêu cầu: Nhận biết, Thông hiểu, Vận dụng, Vận dụng cao. Chỉ đạo việc ra các câu hỏi trắc nghiệm khách quan nhiều lựa chọn đúng thay vì chỉ có các câu hỏi 1 lựa chọn đúng như trước đây.

- Tất cả các môn, tất cả các lớp, trong mỗi học kỳ tuyệt đối không dùng một hình thức tự luận hay trắc nghiệm khách quan để kiểm tra đánh giá học sinh. Chủ động kết hợp một cách hợp lý, phù hợp giữa hình thức trắc nghiệm tự luận với trắc nghiệm khách quan, giữa kiểm tra lý thuyết và kiểm tra thực hành trong các bài kiểm tra.

- Đề kiểm tra phải đưa vào ngân hàng đề, được tổ chuyên môn, BGH ký duyệt mới kiểm tra.

- Tổ chức thực hiện chặt chẽ, nghiêm túc, đúng quy chế ở tất cả các khâu ra đề, coi, chấm và nhận xét, đánh giá học sinh; đảm bảo thực chất, khách quan, trung thực, công bằng, đánh giá đúng năng lực và sự tiến bộ của học sinh.

- Khi chấm bài kiểm tra nhất thiết phải có phần nhận xét, hướng dẫn, sửa sai, động viên sự cố gắng, tiến bộ của học sinh. Việc cho điểm có thể kết hợp giữa đánh giá kết quả bài làm với theo dõi sự cố gắng, tiến bộ của học sinh.

(Có phụ biểu đi kèm: 02. BẢNG THEO DÕI KẾ HOẠCH THỰC HIỆN KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC HỌC SINH GIỮA KỲ VÀ CUỐI KỲ; 03. BẢNG THEO DÕI SỐ ĐIỂM KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN CÁC MÔN HỌC VÀ CÁC HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC BẮT BUỘC)

4.3. Đổi mới sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn:

- Tiếp tục thực hiện đổi mới nội dung sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn: nội dung sinh hoạt chuyên môn phải thể hiện rõ trong biên bản họp tổ, nhóm. Thực hiện sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn 2 lần/ tháng.

- Tăng cường sinh hoạt tổ (nhóm) chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học và khuyến khích chủ động tổ chức sinh hoạt chuyên môn liên trường đối với các môn đặc thù. Khuyến khích giáo viên bộ môn tham dự sinh hoạt chuyên môn, trao đổi qua diễn đàn trên mạng tại trang [truonghocketnoi](http://truonghocketnoi.com).

- Tăng cường hoạt động dự giờ thăm lớp trong năm học 2020-2021; đảm bảo nề nếp, chất lượng sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học.

*(Có phụ biểu đi kèm: 04. DỰ KIẾN THỜI GIAN THỰC HIỆN
TIẾT DẠY NGHIÊN CỨU BÀI HỌC)*

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Công tác quản lý chỉ đạo

1.1 Hiệu trưởng:

Chỉ đạo đơn đốc công tác xây dựng KHGD, ký ban hành các văn bản để chỉ đạo thực hiện, giao khoán chất lượng cho các tập thể cá nhân. Tổ chức kiểm tra việc thực hiện kế hoạch, sau mỗi kỳ tổ chức họp rút kinh nghiệm, điều chỉnh bổ sung kế hoạch cho phù hợp. Thực hiện công khai trong trường học theo thông tư 36/2018/TT-BGD&ĐT, niêm yết công khai cho toàn thể CBCNV, phụ huynh và học sinh được biết.

1.2. Phó Hiệu trưởng:

Tham mưu hiệu trưởng xây dựng và triển khai các kế hoạch cụ thể về hoạt động chuyên môn, giáo dục trong toàn thể cán bộ giáo viên nhân viên, phân công trách nhiệm cụ thể cho các bộ phận, cá nhân tổ chức thực hiện. Trực tiếp chỉ đạo hoạt động của tổ chuyên môn. Tổ chức kiểm tra việc thực hiện kế hoạch về công tác chuyên môn, giáo dục của các tổ chuyên môn, sau mỗi kỳ tổ chức họp rút kinh nghiệm, đề xuất Hiệu trưởng điều chỉnh bổ sung kế hoạch cho phù hợp.

1.3. Các tổ trưởng chuyên môn:

Xây dựng và triển khai kế hoạch hoạt động giáo dục của tổ chuyên môn trong toàn thể cán bộ giáo viên nhân viên của tổ mình, phân công trách nhiệm cụ thể cho các nhóm chuyên môn, cá nhân tổ chức thực hiện. Hoàn thành việc xây dựng kế hoạch giáo dục môn học đúng thời gian quy định. Thực hiện và chịu trách nhiệm trước Hiệu trưởng về hoạt động của tổ chuyên môn, thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn khác của nhà trường.

1.4. Cán bộ giáo viên , nhân viên:

Xây dựng kế hoạch giáo dục môn học theo phân công của tổ chuyên môn. Tổ chức thực hiện các hoạt động dạy học và giáo dục theo phân công của tổ chuyên môn và nhà trường. Đoàn kết, phấn đấu hoàn thành tốt các chỉ tiêu, nhiệm vụ được phân công. Chấp hành đầy đủ các qui định của trường và cấp trên.

1.5 . Đội TNTPHCM:

- Liên Đội trực tiếp chỉ đạo thực hiện công tác hoạt động NGLL, các hoạt động văn nghệ TDTT, các hoạt động trải nghiệm sáng tạo theo kế hoạch của nhà trường.

2. Công tác kiểm tra, giám sát

- Hiệu trưởng xây dựng kế hoạch kiểm tra nội bộ trường học từ đầu năm học để các tổ chức, cá nhân biết và tổ chức thực hiện. Thực hiện công tác kiểm tra nội bộ theo kế hoạch.

- Phân công Phó hiệu trưởng, các tổ trưởng chuyên môn, các thành viên trong ban kiểm tra nội bộ thực hiện nhiệm vụ kiểm tra trên cương vị của mình và nhiệm vụ được phân công.

- Kiểm tra đột xuất khi cần thiết để đôn đốc, nhắc nhở, điều chỉnh bổ sung các hoạt động giáo dục trong nhà trường để tư vấn, thúc đẩy và ngăn ngừa các vi phạm:

- Kiểm tra các chuyên đề của tất cả các hoạt động trong nhà trường.

3. Chế độ thông tin, báo cáo

- Ban lãnh đạo nhà trường triển khai Kế hoạch giáo dục đến tất cả các thành viên trong nhà trường thông qua buổi sinh hoạt chuyên môn, bản tin, trang Website nhà trường.

- Tổ chức sinh hoạt chuyên môn hàng tháng nhằm đánh giá, rút kinh nghiệm các hạt động giáo dục và triển khai kế hoạch trọng tâm trong tháng tới.

- Thiết lập đầy đủ các loại hồ sơ sổ sách đúng theo qui định. Phân công các tổ chức, cá nhân chịu trách nhiệm sử dụng, lưu trữ và bảo quản đầy đủ, có hiệu quả.

- Thiết lập qui chế hội họp, báo cáo trong nhà trường để các tổ nhóm chuyên môn, các đoàn thể, cá nhân báo cáo thông kê kịp thời, thông tin những khó khăn vướng mắc hoặc nhiệm vụ phát sinh về cho Hiệu trưởng.

- Theo dõi, thống kê, tổng hợp đầy đủ kịp thời các mặt hoạt động của nhà trường cho hiệu trưởng và cho cấp trên.

- Thực hiện nghiêm túc chế độ thông tin, báo cáo về Phòng giáo dục – Đào tạo; báo cáo trực tuyến trên cổng thông tin điện tử...

Trên đây là kế hoạch giáo dục năm học 2020-2021 của nhà trường, trong quá trình thực hiện nếu có những vấn đề phát sinh đề nghị các tổ chuyên môn tổng hợp ý kiến từ giáo viên bộ môn báo cáo về Ban giám hiệu để điều chỉnh bổ sung kế hoạch giáo dục năm học phù hợp với tình hình thực tế của địa phương và nhà trường./.

Nơi nhận:

- Phòng GD&ĐT (để thẩm định và theo dõi);
- Hiệu trưởng; phó hiệu trưởng;
- Các tổ CM, GVBM;
- Lưu: Hồ sơ CM.

HIỆU TRƯỞNG

Trần Hưng Thái

**01. BẢNG THỐNG KẾ SỐ TIẾT TỪNG MÔN HỌC
VÀ CÁC HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO KHUNG THỜI GIAN NĂM HỌC**

(Đi kèm theo Kế hoạch số 252/KH-DTBTLM ngày 25/9/2020)

TT	Môn học/ HĐGD	Số tiết học từng môn của lớp 6			Số tiết học từng môn của lớp 7			Số tiết học từng môn của lớp 8			Số tiết học từng môn của lớp 9		
		HK1	HK2	CN	HK1	HK2	CN	HK1	HK2	CN	HK1	HK2	CN
1	Ngữ văn	72	68	140	72	68	140	72	68	140	90	85	175
2	Lịch sử	18	17	35	36	34	70	35	17	52	18	34	52
3	Địa lý	18	17	35	35	35	70	18	34	52	35	17	52
4	Ngoại ngữ (Tiếng Anh)	54	51	105	54	51	105	54	51	105	36	34	70
5	Toán	72	68	140	72	68	140	72	68	140	72	68	140
6	Vật lý	18	17	35	18	17	35	18	17	35	36	34	70
7	Hóa học	-	-	-	-	-	-	36	34	70	36	34	70
8	Sinh học	36	34	70	36	34	70	36	34	70	36	34	70
9	GD công dân	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35
10	Công nghệ	36	34	70	34	18	52	35	17	52	18	17	35
11	Âm nhạc	18	17	35	18	17	35	18	17	35	17		17
12	Mỹ thuật	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18		18
13	Thể dục	36	34	70	36	34	70	36	34	70	36	34	70
14	Tin học	36	34	70	36	34	70	36	34	70	36	34	70

15	Chủ đề tự chọn	-	-		-	-	-	-	-	-	-	-	-
16	Chào cờ đầu tuần	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35
17	Sinh hoạt lớp	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35
18	Hoạt động GDNGLL	4 tiết/tháng			4 tiết/tháng			4 tiết/tháng			4 tiết/tháng		
19	Hoạt động GDHN										3 tiết/tháng/chuyên đề		
Số tiết/tuần (cả năm học)		27,0 +			28,5 +			29,5 +			29,0 +		

**02. BẢNG THEO DÕI KẾ HOẠCH KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC
HỌC SINH THEO MÔN HỌC GIỮA KỲ VÀ CUỐI KỲ THEO THÔNG TƯ SỐ 26/2020**

(Đi kèm theo Kế hoạch số 252/KH-DTBTLM ngày 25/9/2020)

TT	Môn học	Lớp 6				Lớp 7				Lớp 8				Lớp 9			
		Học kỳ 1		Học kỳ 2		Học kỳ 1		Học kỳ 2		Học kỳ 1		Học kỳ 2		Học kỳ 1		Học kỳ 2	
		GK	CK	GK	CK	GK	CK	GK	CK	GK	CK	GK	CK	GK	CK	GK	CK
1	Ngữ văn	Tuần 11	Tuần 18	Tuần 27	Tuần 35	Tuần 11	Tuần 18	Tuần 27	Tuần 34	Tuần 10	Tuần 17	Tuần 28	Tuần 33	Tuần 10	Tuần 18	Tuần 27	Tuần 35
2	Lịch sử	Tuần 10	Tuần 18	Tuần 29	Tuần 35	Tuần 11	Tuần 18	Tuần 29	Tuần 35	Tuần 11	Tuần 18	Tuần 27	Tuần 35	Tuần 09	Tuần 18	Tuần 29	Tuần 35
3	Địa lý	Tuần 10	Tuần 18	Tuần 28	Tuần 35	Tuần 10	Tuần 16	Tuần 27	Tuần 34	Tuần 09	Tuần 17	Tuần 26	Tuần 34	Tuần 11	Tuần 17	Tuần 28	Tuần 34
4	Tiếng Anh	Tuần 09	Tuần 18	Tuần 27	Tuần 35	Tuần 10	Tuần 18	Tuần 27	Tuần 35	Tuần 11	Tuần 18	Tuần 27	Tuần 35	Tuần 09	Tuần 18	Tuần 29	Tuần 35
5	Toán	Tuần 12	Tuần 18	Tuần 27	Tuần 35	Tuần 10	Tuần 18	Tuần 27	Tuần 35	Tuần 10	Tuần 18	Tuần 26	Tuần 35	Tuần 08	Tuần 18	Tuần 29	Tuần 35
6	Vật lý	Tuần 8	Tuần 18	Tuần 26	Tuần 35	Tuần 10	Tuần 18	Tuần 26	Tuần 35	Tuần 9	Tuần 18	Tuần 25	Tuần 35	Tuần 11	Tuần 18	Tuần 28	Tuần 35
7	Hóa học	-	-	-	-	-	-	-	-	Tuần 8	Tuần 18	Tuần 27	Tuần 35	Tuần 10	Tuần 18	Tuần 26	Tuần 34
8	Sinh học	Tuần 11	Tuần 17	Tuần 28	Tuần 34	Tuần 9	Tuần 18	Tuần 28	Tuần 34	Tuần 10	Tuần 18	Tuần 27	Tuần 35	Tuần 11	Tuần 18	Tuần 28	Tuần 33
9	GDCD	Tuần 10	Tuần 18	Tuần 26	Tuần 34	Tuần 09	Tuần 17	Tuần 27	Tuần 34	Tuần 10	Tuần 18	Tuần 28	Tuần 34	Tuần 09	Tuần 17	Tuần 25	Tuần 34
10	Công nghệ	Tuần 9	Tuần 18	Tuần 27	Tuần 35	Tuần 10	Tuần 18	Tuần 28	Tuần 35	Tuần 8	Tuần 15	Tuần 27	Tuần 35	Tuần 10	Tuần 18	Tuần 27	Tuần 35
11	Âm nhạc	Tuần 09	Tuần 17	Tuần 26	Tuần 34	Tuần 08	Tuần 17	Tuần 26	Tuần 34	Tuần 11	Tuần 17	Tuần 26	Tuần 34	Tuần 11	Tuần 17		

12	Mỹ thuật	Tuần 9,10	Tuần 16,17	Tuần 26	Tuần 33,34	Tuần 10	Tuần 17,18	Tuần 25	Tuần 32,33	Tuần 9,10	Tuần 17,18	Tuần 26	Tuần 33,34	Tuần 11	Tuần 16,17		
13	Thể dục	Tuần 10	Tuần 17	Tuần 28	Tuần 34	Tuần 10	Tuần 17	Tuần 27	Tuần 34	Tuần 10	Tuần 17	Tuần 27	Tuần 34	Tuần 10	Tuần 17	Tuần 26	Tuần 34
14	Tin học	Tuần 9	Tuần 18	Tuần 26	Tuần 34	Tuần 11	Tuần 17	Tuần 25	Tuần 34	Tuần 14	Tuần 18	Tuần 27	Tuần 34	Tuần 9	Tuần 17	Tuần 29	Tuần 34

**03. BẢNG THEO DÕI SỐ LẦN KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ THƯỜNG XUYÊN TRONG MỖI HỌC KỲ
ĐỐI VỚI TỪNG MÔN HỌC VÀ CÁC HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO THÔNG TƯ SỐ 26/2020**

(Đi kèm theo Kế hoạch số 252/KH-DTBTLM ngày 25/9/2020)

TT	Môn học/HĐGD	Lớp 6		Lớp 7		Lớp 8		Lớp 9	
		Số tiết/năm	Số lần KTĐG _{tx}	Số tiết/năm	Số lần KTĐG _{tx}	Số tiết/năm	Số lần KTĐG _{tx}	Số tiết/năm	Số lần KTĐG _{tx}
1	Ngữ văn	140	4	140	4	140	4	175	4
2	Lịch sử	35	2	70	3	52	3	52	3
3	Địa lý	35	2	70	3	52	3	52	3
4	Tiếng Anh	105	4	105	4	105	4	70	3
5	Toán	140	4	140	4	140	4	140	4
6	Vật lý	35	2	35	2	35	2	70	3
7	Hóa học	-	-	-	-	70	3	70	3
8	Sinh học	70	3	70	3	70	3	70	3
9	GDCD	35	2	35	2	35	2	35	2
10	Công nghệ	70	3	52	3	52	3	35	2
11	Âm nhạc	35	2	35	2	35	2	17	2
12	Mỹ thuật	35	2	35	2	35	2	18	2
13	Thể dục	70	3	70	3	70	3	70	3
14	Tin học	70	3	70	3	70	3	70	3

04. DỰ KIẾN THỜI GIAN THỰC HIỆN TIẾT DẠY NGHIÊN CỨU BÀI HỌC
 (Đi kèm theo Kế hoạch số 252/KH-DTBTLM ngày 25/9/2020)

TT	Môn	Lớp	Tiết PPCT	Nội dung chủ đề	Số tiết	Thời gian thực hiện
1	Toán	6		Chủ đề: Dấu hiệu chia hết cho 2, cho 5, cho 3, cho 9		Tuần 7
2	Vật lý 8	8		Chủ đề: Lực đẩy Acsimét - Sự nổi		Tuần 14
3	Hóa học	9		Chủ đề: Cacbon và hợp chất của cacbon		Tuần 16
4	Sinh học	7		Chủ đề: Thằn lằn và sự đa dạng của bò sát.		Tuần 20
5	Toán	7		Chủ đề: Đơn thức		Tuần 25
6	Vật lý	9		Chủ đề: Mắt – Máy ảnh		Tuần 29
7	Ngữ Văn	8	44	Nói giảm, nói tránh	1	Tuần 11
8	Địa lý	9	38	Chủ đề: Bảo vệ tài nguyên biển đảo Việt Nam	3	Tuần 29
9	Ngữ Văn	6	80	Chủ đề tích hợp: Hình ảnh so sánh trong miêu tả:	6	Tuần 20
10	Lịch Sử	9	10	Chủ đề : Sự chuyển biến của các nước tư bản Mĩ, Nhật Bản, Tây Âu sau chiến tranh thế giới thứ hai	3	Tuần 10

04. DỰ KIẾN LỊCH CÔNG TÁC TỔNG THỂ NĂM HỌC 2020 - 2021

(Đi kèm theo Kế hoạch số 252/KH-DTBTLM ngày 25/9/2020)

Thời gian thực hiện	Nội dung công tác
Tháng 8/2020	<ul style="list-style-type: none"> - Triển khai điều tra và cập nhật số liệu phổ cập giáo dục năm 2020. - Quy hoạch bố trí sắp xếp khuôn viên trường lớp, chỉnh trang vườn hoa, cây cảnh, tu sửa CSV, mua sắm bổ sung trang thiết bị dạy học chuẩn bị cho năm học mới. - Xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường; kế hoạch giáo dục môn học, các hoạt động giáo dục; sắp xếp, bố trí nhiệm vụ đội ngũ. - Tham mưu địa phương tổ chức huy động học sinh đến trường theo chỉ tiêu kế hoạch phát triển. - Phân công nhiệm vụ chuyên môn; ổn định danh sách lớp học; hình thành thời khóa biểu; chuẩn bị chương trình buổi lễ khai giảng. - Tự kiểm tra nội bộ: Kiểm tra công tác tuyển sinh.
Tháng 9/2020	<ul style="list-style-type: none"> - Hoạt động khai giảng năm học; Sinh hoạt NGLL theo chủ đề: Truyền thống nhà trường tích hợp với giáo dục kỹ năng sống chủ đề “Vui tết trung thu”. - Duyệt dự phương hướng nhiệm vụ năm học. - Tổ chức Hội nghị cán bộ, công chức, viên chức; đăng kí các danh hiệu thi đua năm học. - Họp phụ huynh; duyệt các khoản thu đầu năm học. - Hình thành đội ngũ chất lượng mũi nhọn các môn học, tổ chức bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu kém. - Tham gia tập huấn chuyên đề theo lịch của phòng - Triển khai các cuộc thi KHKT. - Triển khai, thực hiện công tác bồi dưỡng thường xuyên nội dung 1. - Khảo sát học sinh khối 6, bàn giao chất lượng học sinh đầu năm học. Cho GV - Tự kiểm tra nội bộ: Kiểm kê thiết bị, đồ dùng dạy học;

Tháng 10/2020	<ul style="list-style-type: none"> - Hoàn thành hồ sơ trình kiểm tra công nhận xã đạt chuẩn phổ cập giáo dục THCS năm 2020. - Bồi dưỡng chất lượng mũi nhọn; phụ đạo nâng cao chất lượng đại trà. - Thi học sinh giỏi cấp trường; thành lập đội tuyển và hoàn thành hồ sơ dự thi cấp huyện. - Thực hiện nhiệm vụ bồi dưỡng thường xuyên nội dung 1 và 2. - Sinh hoạt NGLL: Chủ đề: “Chăm ngoan học giỏi” tích hợp với chủ đề ngoại khóa “an toàn giao thông” và chủ đề giáo dục kỹ năng sống “phương án phòng tránh thiên tai, lũ lụt, hỏa hoạn” - Tự kiểm tra nội bộ: Kiểm tra hồ sơ cán nhân và các tổ chức đoàn thể.
Tháng 11/2020	<ul style="list-style-type: none"> - Tham gia cuộc thi sáng tạo KHKT và học sinh giỏi cấp huyện vòng 1; - Bồi dưỡng chất lượng mũi nhọn, phụ đạo nâng cao chất lượng đại trà. - Kiểm tra đánh giá năng lực học sinh giữa kỳ 1. - Thực hiện nhiệm vụ bồi dưỡng thường xuyên nội dung 2 và 3. - Sinh hoạt NGLL : Chủ đề “ Tôn sư trọng đạo; tích hợp với hội thi “nét đẹp đội viên” Giáo dục kỹ năng sống: Phòng chống bạo lực học đường. - Tự kiểm tra nội bộ: “Công tác quản lý học sinh bán trú”
Tháng 12/2020	<ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện nhiệm vụ bồi dưỡng thường xuyên nội dung 2 và 3. - Sinh hoạt NGLL: “Uống nước nhớ nguồn”; tích hợp với giáo dục kỹ năng sống: Tác hại của ma túy
Tháng 1/2021	<ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức ôn tập, kiểm tra đánh giá năng lực học sinh cuối học kỳ 1 các môn học. - Tổng hợp điểm, đánh giá xếp loại học sinh theo các văn bản chỉ đạo; tổ chức sơ kết học kì 1, nộp các loại báo cáo về Phòng Giáo dục và Đào tạo. - Ngày 11/01/2021 triển khai chương trình, nhiệm vụ học kì 2. - Tổ chức thi Thi chọn đội tuyển học sinh giỏi tỉnh; đăng kí dự thi học sinh giỏi cấp tỉnh(nếu có) - Bồi dưỡng chất lượng mũi nhọn, phụ đạo nâng cao chất lượng đại trà; - Thực hiện nhiệm vụ bồi dưỡng thường xuyên nội dung 2 và 3. - Sinh hoạt NGLL: Chủ đề: Mừng đảng mừng xuân; hoạt động trải nghiệm “gói báng chung. Kỹ năng sống: Tết học điều hay, rèn những thói quen tốt” - Tự kiểm tra nội bộ: Kiểm tra Sổ điểm, học bạ, sổ đầu bài.
Tháng 2/2021	<ul style="list-style-type: none"> - Bàn giao CSVC, thiết bị dạy học nghỉ tết nguyên đán. - Bồi dưỡng, phụ đạo nâng cao chất lượng học sinh. - Thực hiện nhiệm vụ bồi dưỡng thường xuyên nội dung 2 và 3.

	<ul style="list-style-type: none"> - Sinh hoạt đội: Chủ đề: Em là mầm non của Đảng;
Tháng 3/2021	<ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức kiểm tra chất lượng mũi nhọn cấp trường, thành lập đội tuyển tham dự cuộc thi chất lượng mũi nhọn cấp huyện. Kiểm tra đánh giá năng lực học sinh giữa học kỳ 2. - Thực hiện nhiệm vụ bồi dưỡng thường xuyên nội dung 2 và 3. - Sinh hoạt NGLL: Chủ đề: Tiên bước lên đoàn, tích hợp giáo dục kỹ năng sống và ngoại khóa. Hội diễn văn nghệ tuyên truyền về kỷ niệm ngày thành lập đoàn thanh niên - Tự kiểm tra nội bộ: Kiểm tra hồ sơ giáo án.
Tháng 4/2021	<ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức khảo sát chất lượng mũi nhọn khối 6, 7, 8. - Thực hiện nhiệm vụ bồi dưỡng thường xuyên nội dung 2 và 3. - Sinh hoạt NGLL, Chủ đề: Hòa bình, hữu nghị - Tự kiểm tra nội bộ: Sổ đầu bài, sổ điểm
Tháng 5/2021	<ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra, đánh giá công tác bồi dưỡng thường xuyên, hoàn thành hồ sơ đề nghị cấp chứng chỉ về bồi dưỡng thường xuyên. - Sinh hoạt NGLL: Chủ đề: Tháng 5 nhớ Bác - Tổ chức ôn tập, kiểm tra đánh giá năng lực học sinh cuối kỳ 2, tổng kết điểm, đánh giá xếp loại học sinh, hoàn thành chương trình năm học trước ngày 25/5/2021. - Hoàn thành các loại hồ sơ tập thể và cá nhân. - Thành lập Hội đồng xét lên lớp, Hội đồng xét công nhận tốt nghiệp THCS năm học 2020-2021, - Đánh giá xếp loại CBCCV; bình xét các danh hiệu thi đua tập thể, cá nhân CB, GV, NV, HS. - Tự kiểm tra nội bộ: Hồ sơ xét TNTHCS; hồ sơ dự tuyển vào lớp 10 THPT. - Tổng kết năm học 2020-2021 - Nộp các loại báo cáo tổng kết năm học, hồ sơ thi đua; hồ sơ BDTX về phòng GD&ĐT trước ngày 31/5/2021. - Xây dựng kế hoạch bàn giao cơ sở vật chất, trang thiết bị trong thời gian nghỉ hè.
Tháng 6/2021	<ul style="list-style-type: none"> - Phối hợp với các đoàn thể tại địa phương tổ chức hoạt động hè cho học sinh. - Hoàn thành hồ sơ và huy động học sinh dự thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT.
Tháng 7/2021	<ul style="list-style-type: none"> - Tham gia các cuộc tập huấn bồi dưỡng cán bộ giáo viên chuẩn bị triển khai chương trình giáo dục phổ thông mới 2018 do Sở Giáo dục và Đào tạo tổ chức.